

Số: 3790/SYT-TCCB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2024

V/v hướng dẫn thực hiện công bố
đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng
dẫn thực hành theo Nghị định số
96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Phòng Y tế quận, huyện và thành phố Thủ Đức;
- Trung tâm Y tế các quận, huyện;
- Trung tâm Y tế thành phố Thủ Đức;
- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập.

Thực hiện Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt quy trình nội bộ tái cấu trúc giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế, Sở Y tế hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng “Hồ sơ công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành” như sau:

1. Điều kiện đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành

Cơ sở hướng dẫn thực hành phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, cụ thể:

1.1. Cơ sở hướng dẫn thực hành

- Bác sĩ, Điều dưỡng, Dinh dưỡng lâm sàng: thực hành tại bệnh viện.
- Y sĩ: thực hành tại bệnh viện, phòng khám đa khoa, trạm y tế.
- Hộ sinh: bệnh viện, Nhà hộ sinh, trạm y tế.
- Kỹ thuật y (Xét nghiệm y học; Hình ảnh y học; Phục hình răng; Khúc xạ nhãn khoa; Phục hồi chức năng): thực hành tại bệnh viện hoặc phòng khám hoặc cơ sở có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung thực hành đối với Kỹ thuật y.

- Cấp cứu viên ngoại viện: thực hành tại bệnh viện hoặc cơ sở cấp cứu ngoại viện.

- Tâm lý lâm sàng: thực hành tại bệnh viện hoặc cơ sở tâm lý lâm sàng.

1.2. Là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động phù hợp với các hình thức tổ chức của cơ sở hướng dẫn thực hành quy định tại Điều 5 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và mục 1.1 hướng dẫn này;

1.3. Có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung thực hành. Trường hợp không đủ các chuyên khoa theo nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác đáp ứng nội dung thực hành.

1.4. Người hướng dẫn thực hành phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;

- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Một người hướng dẫn thực hành chỉ được hướng dẫn tối đa 05 người thực hành trong cùng một thời điểm.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

1.5. Về nội dung, chương trình thực hành

Căn cứ phạm vi hành nghề do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành và quy định tại Điều 11 Thông tư số 32/2023/TT-BYT và khung thời gian, nội dung thực hành quy định tại Điều 3 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, cơ sở hướng dẫn thực hành tự xây dựng nội dung, chương trình thực hành cụ thể đối với từng chức danh chuyên môn mà cơ sở dự kiến tổ chức hướng dẫn thực hành và tự chịu trách nhiệm về nội dung, chương trình thực hành đó.

Trong quá trình thực hành phải lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Ngày 15 tháng 03 năm 2024, Sở Y tế ban hành Khung chương trình hướng dẫn thực hành đối với chức danh bác sĩ y khoa để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với phạm vi hành nghề “y khoa” tại Quyết định số 1678/QĐ-SYT, gửi các cơ sở tham khảo và xây dựng nội dung thực hành cụ thể.

2. Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập (trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an) phải thực hiện thủ tục công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo trình tự thủ tục quy định tại Điều 6 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Theo đó, trước khi tổ chức hướng dẫn thực hành, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập gửi bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành và nội dung thực hành cụ thể về Sở Y tế để được đăng tải thông tin của cơ sở hướng dẫn thực hành trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế (<https://tochuccanbo.medinet.gov.vn/Default.aspx>) và trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Kể từ khi được đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được công nhận là cơ sở hướng dẫn thực hành và được phép tiếp nhận, tổ chức thực hành.

+ Thành phần hồ sơ đề nghị công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành gồm:

TT	Thành phần Hồ sơ công bố	Số lượng	Ghi chú
1	Văn bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo Mẫu 01 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.	01	Bản chính
2	Các tài liệu gửi kèm bản công bố để minh chứng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu, bao gồm: - Phụ lục 1: Nội dung hướng dẫn thực hành. - Phụ lục 2: Danh sách người hướng dẫn thực hành đáp ứng yêu cầu hướng dẫn thực hành. - Phụ lục 3: Danh mục các trang thiết bị tại khoa, đơn vị đáp ứng yêu cầu hướng dẫn thực hành.	01	Bản chính

+ Nơi tiếp nhận, trả kết quả, thời gian và lệ phí

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Y tế Địa chỉ: Số 59 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. https://dvcme.hochiminhcity.gov.vn	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không

3. Về thực hành để cấp mới giấy phép hành nghề

3.1. Đối với trường hợp người đã bắt đầu thực hành từ trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 theo quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 nhưng chưa hoàn thành việc thực hành được lựa chọn thực hành theo một trong các quy định sau đây:

Phương án 1: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 143 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: *“Tiếp tục thực hành theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12. Kết quả thực hành được sử dụng để đề nghị cấp giấy phép hành nghề, trong đó phạm vi hành nghề thực hiện theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12;”*. Cụ thể một số trường hợp như sau:

+ Người có văn bằng bác sĩ y khoa hoặc đa khoa đã đăng ký thực hành và đã bắt đầu thực hành từ trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 thực hành một trong bốn chuyên khoa Nội, Ngoại, Sản, Nhi theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa (sau đây gọi tắt là Thông tư số 21/2020/TT-BYT) thì được tiếp tục thực hành cho đến khi đủ 18 tháng chuyên khoa đó. Sau khi hoàn thành thực hành được cấp giấy phép hành nghề chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa tương ứng (chuyên khoa nội khoa hoặc chuyên khoa ngoại khoa hoặc chuyên khoa sản phụ khoa hoặc chuyên khoa nhi khoa).

+ Người có văn bằng bác sĩ y khoa hoặc đa khoa đã đăng ký thực hành và đã bắt đầu thực hành từ trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 thực hành khám bệnh, chữa bệnh đa khoa theo quy định tại Thông tư số 21/2020/TT-BYT thì được tiếp tục thực hành cho đến khi đủ 18 tháng khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Sau khi hoàn thành thực hành được cấp giấy phép hành nghề chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề là “y khoa”.

Phương án 2: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 143 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: *“Thực hành theo quy định tại Nghị định này”*.

Áp dụng quy định tại điểm b khoản 5 Điều 129: *“b) Tính thời gian đã thực hành trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 để tính tổng thời gian thực hành nhưng phải bảo đảm đạt thời gian thực hành theo quy định tại Điều 3 Nghị định này trước ngày 31 tháng 12 năm 2024”* và phải đáp ứng đầy đủ nội dung và chương trình thực hành theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Phương án 3: Người có văn bằng đào tạo theo quy định tại điểm b, c, d, đ và điểm e khoản 1 Điều 127 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (văn bằng bác sĩ nội trú; văn bằng chuyên khoa cấp I; văn bằng chuyên khoa cấp II; văn bằng thạc sĩ trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh; văn bằng tiến sĩ trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh) nhưng thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: *“4. Trường hợp người đã hoàn thành chương trình đào tạo chuyên khoa theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này nhưng không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày*

được cấp văn bằng chuyên khoa thì phải thực hành lại về chuyên khoa đó đủ thời gian theo quy định tại Điều 129 Nghị định này trước khi nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề.” đã đăng ký và bắt đầu thực hành chuyên khoa trên văn bằng từ trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 thì được tiếp tục thực hành cho đến khi đủ thời gian thực hành. Nội dung, chương trình thực hành thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 129 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. Sau khi hoàn thành quá trình thực hành được cấp giấy phép hành nghề hoặc điều chỉnh giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề chuyên khoa trên văn bằng (để có cơ sở xác định chuyên khoa của văn bằng người nộp hồ sơ phải gửi kèm theo phụ lục văn bằng, bằng điểm).

3.2. Đối với trường hợp người bắt đầu thực hành từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2024: thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương II của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

3.3. Về xác nhận thực hành đối với các chức danh Dinh dưỡng lâm sàng, Cấp cứu viên ngoại viện, Tâm lý lâm sàng

Thực hiện theo quy định tại Điều 129 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm cơ sở hướng dẫn thực hành

- Thực hiện bảo lưu kết quả thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh chuyên môn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

- Tổ chức thực hành theo quy định Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu các đơn vị gặp khó khăn, vướng mắc về nội dung liên quan đến xây dựng “Hồ sơ công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành”, đề nghị liên hệ Tổng đài Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh số 1900638563, nhân số 107 để được Phòng Tổ chức cán bộ - Sở Y tế hướng dẫn. / *Thao*

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở Y tế;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB (MT/01b). TTHH



Nguyễn Anh Dũng

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

Số:/.....³.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁴....., ngày tháng năm ...

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành:.....⁵.....

Số giấy phép hoạt động.....Cơ quan cấp:.....⁶.....ngày....thángnăm.....

Địa chỉ:.....⁷.....

Người chịu trách nhiệm chuyên môn:.....

Điện thoại liên hệ:.....Email (nếu có):.....

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:⁸.....
2. Danh sách người hướng dẫn thực hành.....⁹.....
3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có)¹⁰.....
4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành.....
5. Chi phí hướng dẫn thực hành.....¹¹.....

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: *Phụ lục 1, 2, 3.*

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Trường hợp thực hiện trực tuyến thì ký số
hợp lệ của cá nhân, tổ chức

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp của cơ sở thực hành (nếu có).

² Tên cơ sở hướng dẫn thực hành.

³ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản công bố.

⁴ Địa danh.

⁵ Ghi rõ tên cơ sở hướng dẫn thực hành.

⁶ Ghi rõ tên cơ quan cấp giấy phép hoạt động cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

⁷ Địa chỉ ghi trên Giấy phép hoạt động.

⁸ Đối tượng hướng dẫn thực hành: liệt kê các chức danh chuyên môn mà cơ sở hướng dẫn thực hành phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

⁹ Liệt kê danh sách người hướng dẫn thực hành.

¹⁰ Liệt kê nội dung người thực hành không thực hành tại cơ sở đó mà phải thực hành ở cơ sở khác (kèm theo hợp đồng hợp tác thực hành).

¹¹ Ghi cụ thể chi phí hướng dẫn thực hành.

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

**NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHI TIẾT ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ VỚI
PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH.....⁽³⁾**

Cơ sở hướng dẫn thực hành:⁽⁴⁾

(kèm theo Bản công bố số/BCB-.....ngày.....tháng.....năm 20.... của Bệnh viện)

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

Giới thiệu sơ lược ngắn gọn về khóa học; giới thiệu thường sẽ có 4 đoạn gồm: (1) Sự cần thiết; (2) Cơ sở pháp lý (về chuyên môn và về quản lý đào tạo); (3) Đối tượng dự lớp; (4) Thời lượng (gồm bao nhiêu bài học, tiết học).

II. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

Đây chủ yếu là khóa ngắn hạn nên chỉ có 2 cấp mục tiêu là Mục tiêu khóa học và Mục tiêu cụ thể. Mục tiêu của khóa học thường là 1 đoạn văn nêu rõ năng lực cần đạt của người thực hành đạt được sau khóa học (Đầu ra khóa học).

Mục tiêu cụ thể của khóa học cần xây dựng đủ 3 lĩnh vực mục tiêu: *Kiến thức, Kỹ năng và Thái độ (KAS)*.

III. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI NGƯỜI THỰC HÀNH

Nêu rõ các yêu cầu cụ thể đầu vào để người thực hành có thể tham gia học được như về trình độ chuyên môn.....

IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH CHUNG

4.1. Khung thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh⁽⁵⁾

VD: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ là 12 tháng, trong đó:

STT	Nội dung thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số tiết	Thời gian
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu. Kết hợp tập huấn kiến thức pháp luật khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề. Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành Hồi sức cấp cứu	- Khoa Cấp cứu (160 tiết) - Khoa Hồi sức tích cực – chống độc (320 tiết)	480	03 tháng (12 tuần)
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành Nội khoa	- Khoa Nội tổng hợp (40 tiết) - Khoa Tim mạch (80 tiết) - Khoa.....	320	02 tháng (08 tuần)
3	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành Ngoại khoa.	- Khoa Ngoại tổng hợp (80 tiết) - Khoa.....	320	02 tháng (08 tuần)
4	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản (320 tiết) hoặc Hợp đồng hợp tác với Bệnh viện chuyên khoa sản hoặc Bệnh viện đa khoa có khoa Phụ sản (đối với trường hợp cơ sở KBCB không có chuyên khoa Phụ sản)	320	02 tháng (08 tuần)
5	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành Nhi khoa	Khoa Nhi (320 tiết) hoặc Hợp đồng hợp tác với Bệnh viện chuyên khoa nhi hoặc Bệnh viện đa khoa có khoa Nhi (đối với trường hợp cơ sở KBCB không có chuyên khoa Nhi)	320	02 tháng (08 tuần)

STT	Nội dung thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số tiết	Thời gian
6	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa: Tai Mũi Họng, Tâm thần, Mắt, Răng Hàm Mặt, Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng, Da và lớp bao phủ. Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành chuyên khoa Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng, Mắt, Tâm thần, Da và lớp bao phủ.		120	01 tháng (04 tuần)
	Thi tốt nghiệp (lý thuyết và thực hành) lồng ghép vào tổng thời gian thực hành khám, chữa bệnh		16	04 buổi
		Tổng cộng	1.920	12 tháng

4.2. Kiến thức pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề; ứng xử người hành nghề

STT	NỘI DUNG	Phân công giảng dạy	Số tiết
I.	Những quy định của pháp luật trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh		
Bài 1	Quy chế chuyên môn: quy chế cấp cứu, chẩn đoán và làm hồ sơ bệnh án; quy chế sử dụng thuốc; quy chế hội chẩn; quy chế kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú và nội trú; quy chế an toàn chuyển viện.		
Bài 2	Các văn bản pháp lý liên quan tới công tác hành nghề khám, chữa bệnh: cập nhật kiến thức y khoa liên tục,....		
Bài 3		
Bài 4		

STT	NỘI DUNG	Phân công giảng dạy	Số tiết
II.	Các kỹ năng cơ bản trong khám bệnh, chữa bệnh		
Bài 5	Kỹ năng giao tiếp - ứng xử		
Bài 6	Kỹ năng tự đào tạo		
Bài 7	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa		
Bài 8	Kiểm soát nhiễm khuẩn		
Bài 9		
Tổng cộng:			

4.3. Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chi tiết

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành Lab BV
1. Cấp Cứu	Bài 1. Cấp cứu ngưng hô hấp, tuần hoàn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày các dấu hiệu xác định ngưng tuần hoàn. 2. Mô tả các bước tiến hành hồi sinh tim phổi cơ bản. 3. Mô tả cách xử lý đường thở sử dụng các dụng cụ đúng cách 4. Xác định và xử trí được nhịp sóc điện và nhịp không sóc điện được. 5. Xác định cách sử dụng các thuốc trong hồi sức ngưng hô hấp tuần hoàn. 	38	2	36

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành Lab BV
	Bài 2. Cấp cứu dị vật đường thở	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đại cương về dị vật đường thở. 2. Phân loại dị vật đường thở. 3. Tiếp cận dị vật đường thở trên lâm sàng: triệu chứng, chẩn đoán. 4. Xử trí dị vật đường thở. 	38	2	36
	Bài 3. Cấp cứu bệnh nhân tự sát	<ol style="list-style-type: none"> 1. Định nghĩa tự sát, chẩn đoán bệnh, triệu chứng và bệnh cơ thể 2. Xử trí bệnh nhân tự sát (do hóa dược, loạn thần, rối loạn nhân cách, choáng điện) 3. Chăm sóc người bệnh tự sát 	38	2	36
	Bài 4. Cấp cứu ngoại khoa: chấn thương, bụng ngoại khoa	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày các triệu chứng lâm sàng gợi ý chấn thương bụng. 2. Mô tả các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng xác định chấn thương ổ bụng và nguyên tắc thực hiện. 3. Trình bày tình trạng sốc chấn thương để can thiệp hồi sức kịp thời. 4. Xác định các nguyên tắc xử trí cấp cứu chấn thương bụng kín, hở. 	38	2	36
	Bài 5.....				

V. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH:

STT	Nội dung thực hành	Số tiết thực hành	Kỹ năng, thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 HV			
				Labo tại lớp học	Kiến tập	Phụ làm với người HDTH	Tự làm dưới sự giám sát của người HDTH
1	Cấp cứu ngoại khoa: chấn thương, bụng ngoại khoa	36		Cầm máu mũi bằng merocel	1	1	1
				Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	1	1	1
				Sơ cứu vết thương vùng hàm mặt	2	1	1
				Khâu vết thương phần mềm dài < 10 cm và > 10 cm	2	2	1
				Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	2	2	1
				Băng bó vết thương	5	5	5
2	Suy hô hấp	30		Băng ép, garo cầm máu	5	5	2
				Theo dõi độ bão hòa oxy (SpO2)	5	5	5
				Thở oxy	5	5	10
				Lắp và cài đặt thông số NCPAP	5	5	5

VI. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

STT	Nội dung thực hành	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số lượng NHDTH đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người thực hành tối đa theo NHDTH	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng NTH có thể tiếp nhận
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		Cấp cứu				
		Hồi sức tích cực – chống độc				
		Nội tim mạch				
		Tim mạch can thiệp				
		Nội tiêu hóa				
		Nội tổng hợp				
		Nội thần kinh				
		Nội thận – tiết niệu				
		Nội tiết				
		Nhiễm – Covid				
		Ngoại tổng hợp				
		Chấn thương chỉnh hình				
		Ngoại thần kinh				
		Ngoại tiết niệu – lồng ngực				
1	Chương trình thực hành lâm sàng dành cho bác sĩ đa khoa mới tốt nghiệp để cấp Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh với phạm vi hành nghề y khoa					

STT	Nội dung thực hành	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số lượng NHDTH đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người thực hành tối đa theo NHDTH	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng NTH có thể tiếp nhận
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2	Chương trình thực hành lâm sàng dành cho bác sĩ đa khoa mới tốt nghiệp để cấp Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh với phạm vi hành nghề y khoa	Tai mũi họng				
		Răng hàm mặt				
		Y học cổ truyền				
		Phục hồi chức năng				
		Mắt				
		Khoa khám bệnh				
		Tâm thần				
Da liễu và lớp phủ bì						
Kế hoạch tổng hợp						
Gây mê hồi sức						
Tổng số						

VII. ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ⁽⁶⁾

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành và đối với một số trường hợp cụ thể về chức danh, phạm vi hành nghề của người hướng dẫn thực hành theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.
- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành và có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên;
- Người hướng dẫn thực hành phụ trách tối đa 05 người thực hành trong cùng 1 thời điểm.
- Có chứng chỉ ‘Bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành’ quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

VIII. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HÀNH

8.1 Đơn vị tổ chức thực hành:

- Địa chỉ:.....

8.2 Số khóa học/năm:khóa

8.3 Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận/khóa:người

8.4 Các bước tiếp nhận nộp hồ sơ:

- **Bước 1:** Người thực hành nộp ‘Đơn đề nghị thực hành’ theo Mẫu 03 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và bản sao có công chứng văn bản, giấy tờ liên quan gửi Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện.....
- **Bước 2:** Sau khi nhận được đơn đề nghị thực hành, nếu đồng ý tiếp nhận, Phòng Kế hoạch Tổng hợp soạn Hợp đồng thực hành theo Mẫu 04 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu 06 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP và trình Giám đốc ký duyệt và hướng dẫn thực hiện cho người thực hành.

Gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu 05 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP về Sở Y tế, trong đó phải nêu rõ thời gian bắt đầu thực hành và dự kiến thời gian kết thúc thực hành;

Đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh trên trang thông tin điện tử của cơ sở hướng dẫn thực hành và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

- **Bước 3:** Người thực hành thực hành tại các khoa. Trước 01 ngày kết thúc thực hành tại khoa/đơn vị, người thực hành liên hệ Phòng Kế hoạch tổng hợp để sắp xếp lịch thi và chuyển khoa.

- **Bước 4:** Thi tốt nghiệp Phòng Kế hoạch tổng hợp kết quả thi hết khoa, chỉ tiêu thực hành, các phiếu nhận xét, ... và thông báo ngày thi tốt nghiệp (nếu đủ điều kiện).
- **Bước 5:** Tổng hợp kết quả thực hành Nếu người thực hành thi tốt nghiệp đạt thi gửi thông báo cho người thực hành và tổng kết hồ sơ thực hành (sổ thực hành, bài thi, đơn, hóa đơn tài chính (nếu có), ...
- **Bước 6:** Phòng Kế hoạch tổng hợp kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp đồng của người thực hành. Nếu hoàn thành thì tiến hành soạn “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành” theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP trình ký Giám đốc và cấp cho người thực hành.

Đăng tải danh sách người đã hoàn thành quá trình thực hành trên trang thông tin điện tử của cơ sở hướng dẫn thực hành và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành phải bảo đảm khách quan, trung thực.

8.5 Đánh giá quá trình thực hành tại khoa:

8.5.1 Kiến thức (Điểm A):

- Khi bắt đầu thực hành chuyên khoa (Hỏi sức cấp cứu; Nội; Ngoại; Mắt; Tai Mũi Họng; Răng Hàm Mặt; Tâm thần; Da và lớp bao phủ; Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng), người hướng dẫn thực hành thực hiện đánh giá kiến thức người thực hành bằng bài pre-test.

- Hình thức: trắc nghiệm/tình huống mô phỏng

8.5.2 Kỹ năng và thái độ (Điểm B):

Kết thúc mỗi nhóm chuyên khoa (Hỏi sức cấp cứu; Nội; Ngoại; Mắt; Tai Mũi Họng; Răng Hàm Mặt; Tâm thần; Da và lớp bao phủ; Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng), trưởng khoa thực hành đánh giá người thực hành về:

- Kỹ năng và chỉ tiêu thực hiện thủ thuật.
- Thái độ thực hành, tuân thủ quy định của chương trình. Nhận xét: đạt/ không đạt (cần lưu vấn đề gì khác)

8.6 Điều kiện thi tốt nghiệp:

Thực hiện quy định trong hợp đồng thực hành đúng quy định;

Tham gia đầy đủ các lớp học lý thuyết chung, học tập trung nghi tối đa 10% số tiết; Điểm trung bình của A gồm 11 chuyên khoa ≥ 5 và Điểm B của 11 chuyên khoa ĐẠT.

8.7 Thi tốt nghiệp:

8.7.1 Thi lý thuyết (Điểm C) Hình thức: trắc nghiệm

8.7.2 Thi thực hành (Điểm D) Hình thức: thi vấn đáp

8.8 Điều kiện tốt nghiệp và cấp giấy xác nhận hoàn thành thực hành

- Điểm lý thuyết (Điểm E) = (Điểm A x 0,3) + (Điểm C x 0,7) \geq 5

- Điểm thực hành (Điểm D) \geq 5

Người lập bảng

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và số điện thoại)

Thủ trưởng cơ sở hướng dẫn thực hành

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp của cơ sở thực hành (nếu có).

(2) Tên cơ sở hướng dẫn thực hành.

(3) Theo từng chuyên khoa.

(4) Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

(5) Căn cứ phạm vi hành nghề của người hành nghề theo quy định tại khoản 1 đến khoản 4 và khoản 6 đến khoản 12 Điều 11 Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và quy định tại khoản 1 đến khoản 7 Điều 3 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, cơ sở hướng dẫn thực hành xây dựng nội dung thực hành cụ thể đối với từng chức danh chuyên môn mà cơ sở dự kiến tổ chức hướng dẫn thực hành.

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐẠT YÊU CẦU TẠI KHOA, ĐƠN VỊ
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

Cơ sở hướng dẫn thực hành:

(kèm theo Bản công bố số/BCB-.....ngàytháng.....năm 20.... của Bệnh viện

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chức chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPPDHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường, ghe răng đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

Người lập bảng

(Ký tên, ghi rõ họ tên và số điện thoại)

Thủ trưởng cơ sở hướng dẫn thực hành

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)

1: Số thứ tự.

2: Họ và tên: dựa vào “Kế hoạch tổ chức thực hành khám bệnh, chữa bệnh” để xác định họ và tên người hướng dẫn thực hành đạt yêu cầu minh chứng cho cột số 4 tại Phụ lục 1.

3: Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú: Thông tin về bằng cấp chuyên môn, học hàm, học vị của người hướng dẫn thực hành: GS, PGS, TS, CKI, CKII, BS Nội trú, Bác sĩ.

4: Ngành, chuyên ngành người hướng dẫn thực hành đã được đào tạo để minh chứng về chuyên môn của người hướng dẫn thực hành.
5: Giấy phép hành nghề: số giấy phép hành nghề của người hướng dẫn thực hành đã được cấp.

6: Phạm vi hành nghề: Phạm vi người hướng dẫn thực hành hành nghề được ghi trong giấy phép hành nghề.

- 7: Số năm kinh nghiệm khám bệnh, chữa bệnh: Số năm người hướng dẫn thực hành có kinh nghiệm khám bệnh, chữa bệnh ở phạm vi hành nghề đã được cấp GPHN, theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành; có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành và có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên; hoàn thành khóa đào tạo “Sư phạm y học cơ bản” hoặc “Chúng tôi bồi dưỡng phương pháp dạy học lâm sàng” quy định tại Thông tư 11/2019/TT-BYT ngày 17/6/2019 của Bộ Y tế.
- 8: Chứng chỉ sư phạm y học hoặc chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy học lâm sàng.
- 9: Nội dung đào tạo thực hành: giống cột 2, Mục 6 Phụ lục 1.
- 10: Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành: giống cột 3, Mục 6 Phụ lục 1.
- 11: Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành: giống cột 6, Mục 6 Phụ lục 1.

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Mỗi bảng tại Phụ lục này được trình bày theo từng khoa, đơn vị nơi tổ chức hướng dẫn thực hành)

Cơ sở hướng dẫn thực hành:

(kèm theo Bản công bố số/BCB-.....ngày.....tháng.....năm 20.... của Bệnh viện

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)

- 1: Số thứ tự.
- 2: Tên trang thiết bị: Ghi rõ tên trang thiết bị để minh chứng phù hợp để hướng dẫn thực hành.
- 3: Số lượng: số lượng mà khoa/ đơn vị dành cho hướng dẫn thực hành.
4. Ghi chú: các ghi chú khác để minh chứng cho khả năng thực hiện “Kế hoạch tổ chức thực hành khám bệnh, chữa bệnh”.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU LÀ CƠ SỞ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Ngày công bố:)

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành	Địa chỉ	Phạm vi hướng dẫn thực hành	Tên cơ sở liên kết hướng dẫn thực hành (nếu có)	Chi phí hướng dẫn thực hành
1	2	3	4	5

Người lập bảng

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Minh Thái

Nguyễn Anh Dũng